TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH QU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 5 -2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QU

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan và ông Võ Đình Vang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Qu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hồ Thị Ngọc H**, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn H, xã Tr, huyện Qu, tỉnh Qu

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Sinh V**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: TDP Qu, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu.

Tại phiên toà nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt (anh Vũ có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Hồ Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Sinh V có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cải cọ, đã nhiều lần vợ chồng ngồi lại để tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng vẫn không cải thiện được. Từ cuối năm 2022 chị H đã về nH mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Chị H làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Sinh V.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/01/2017 và Nguyễn Hữu A, sinh ngày 22/6/2018. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn là được nuôi con Nguyễn Hữu H còn giao con Nguyễn Hữu A cho anh Vũ chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo trình bày của bị đơn - anh Nguyễn Sinh V tại biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải: Anh và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu vào ngày 24/5/2017 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2022 thì chị H bỏ nH đi không quan tâm đến chồng con và cuộc sống gia đình. Chị H làm đơn xin ly hôn anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày, anh có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Hữu A còn giao con Nguyễn Hữu Hcho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện B phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81,82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Sinh V. Xử cho chị Hồ Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Sinh V. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/01/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Hữu A, sinh ngày 22/6/2018 cho anh Vũ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; về quan hệ tài sản và công nợ chung: chị H và anh Vũ trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy, không xem xét. Chị H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện chị Hồ Thị Ngọc H, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"; anh Vũ cư trú tại tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Sinh V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Sinh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc H và anh Nguyễn Sinh V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu ngày 24/5/2017 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường hay xảy ra cãi cọ. Đến cuối năm 2022 cho đến nay, vợ chồng chị H đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Vũ còn anh Vũ đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Vũ không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể Hn gắn được, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Hồ Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Sinh V là phù hợp.

[2.2.] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Vũ đều thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/01/2017 và Nguyễn Hữu A, sinh ngày 22/6/2018. Nguyện vọng của chị H là được nuôi con H còn giao cháu An cho anh Vũ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ đồng ý với nguyện vọng đó của chị H. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H và anh Vũ là chính đáng, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ý kiến của anh Vũ đề nghị chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con thấy rằng, hiện tại chị H chưa có công việc làm và thu nhập ổn định, cuộc sống còn khó khăn, sau ly hôn bản thân chị cũng trực tiếp nuôi 01 người con. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của anh Nguyễn Sinh V.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Hồ Thị Ngọc H và anh Nguyễn Sinh V thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị Hồ Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Sinh V.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Sinh V. Xử cho chị Hồ Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Sinh V.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/01/2017 cho chị Hồ Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hữu A, sinh ngày 22/6/2018 cho anh Nguyễn Sinh V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí vụ kiện: Chị Hồ Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ NH nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp trước đây tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện B, tỉnh Qu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002510 ngày 20 tháng 12 năm 2023. Chị H đã nộp đủ án phí vụ kiện.

5. Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Qu;
- UBND thị trấn N
Số giấy CNKH 31 ngày 24/5/2017;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương